

NHÂN VẬT NÉM TRÁI TRONG TIỂU THUYẾT *ĂN MÀY DĨ VÃNG* CỦA CHU LAI

Phan Văn Tiên* và Phan Mộng Giúp
Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tây Đô
(Email: phanvantien1984@gmail.com)

Ngày nhận: 13/7/2018

Ngày phản biện: 29/8/2018

Ngày duyệt đăng: 18/9/2018

TÓM TẮT

Nhân vật ném trái là một trong những đặc điểm cơ bản của thể loại tiểu thuyết. Đây là loại nhân vật có nhiều trải nghiệm trong cuộc đời với những thăng trầm và khổ đau. Bài nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm rõ về những biểu hiện nhân vật ném trái trong tiểu thuyết Ăn mày dĩ vãng của Chu Lai, đó là những số phận khác nhau của người lính trong và sau chiến tranh. Trong chiến tranh, những tưởng ước mơ, tình yêu đã bị thui chột, vùi dập bởi sự khốc liệt của chiến trường nhưng người lính vẫn bùng lên ngọn lửa mãnh liệt của sự khát khao tình yêu lứa đôi, hạnh phúc gia đình. Nó là động lực, là sức mạnh để người lính chiến đấu và chiến thắng. Sau chiến tranh, cứ ngỡ cuộc sống người lính sẽ tươi mới hơn nhưng những di chứng nơi trận mạc khiến cuộc sống họ bế tắc và phải làm cuộc hành trình tìm về quá khứ để phần nào xoa dịu hiện tại đầy nghiệt ngã. Trái ngược với những người thực hiện hành trình tìm về quá khứ thì có những người lính lại đánh mất chính mình và chạy trốn quá khứ để theo đuổi danh vọng trong cuộc sống hiện tại. Thông qua việc tìm hiểu những nhân vật ném trái, chúng ta càng thấy rõ hơn về sự ác liệt của chiến tranh, hiểu hơn về sự hi sinh của người lính, đồng thời, có cái nhìn thấu đáo hơn về những góc khuất của nền kinh tế thị trường đã tác động đến nhân cách của con người.

Từ khóa: Nhân vật ném trái, tiểu thuyết Ăn mày dĩ vãng.

Trích dẫn: Phan Văn Tiên và Phan Mộng Giúp, 2018. Nhân vật ném trái trong tiểu thuyết Ăn mày dĩ vãng của Chu Lai. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế, Trường Đại học Tây Đô. 04: 67-84.

*Thạc sĩ Phan Văn Tiên, Giảng viên Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tây Đô

1. GIỚI THIỆU

Chu Lai là một nhà văn có niềm đam mê mãnh liệt với nghiệp văn, viết văn không đơn giản chỉ là tìm kiếm cuộc sống mưu sinh mà ông viết văn còn để “neo đậu tâm hồn”. Là người nặng thủy chung với đề tài chiến tranh, hầu hết những tác phẩm của Chu Lai xoay quanh đề tài này. Từng khoác áo chiến trường, sau thời đổi mới, những trải nghiệm của năm tháng trận mạc cùng với hiện thực cuộc sống hiện tại đã giúp nhà văn có những trang viết chân thực, xúc động về người lính với những khám phá đầy mới lạ và tinh tế. Tên tuổi ông thật sự đến gần hơn với bạn đọc qua các tiểu thuyết như: *Vòng tròn bội bạc* (1990), *Phố* (1993), *Ba lần và một lần* (1999). Đặc biệt, với tác phẩm *Ăn mày dĩ vãng*, Chu Lai đã thật sự chứng tỏ tài năng của mình một cách đậm nét. Qua tác phẩm này, tác giả đã tái hiện rất chân thực những góc cạnh đa diện về số phận cũng như cuộc sống của người lính thời hậu chiến. Không còn những năm tháng đau thương, nghiệt ngã để chống lại cuộc chiến tranh tàn khốc mà người lính phải đối mặt với cuộc chiến mới, cuộc chiến trên mặt trận thiện - ác trước sự chi phối của bản ngã, của đồng tiền và danh vọng. Các nhân vật phải nếm trải những hoàn cảnh sống khác nhau, những tâm lý khác nhau trong những biến đổi của guồng quay cuộc sống. Tình người, tình đồng chí, đồng đội, tình yêu đã tạo nên những cung bậc cảm xúc thật sinh động cho các nhân vật: Hai Hùng, Hai Hợi, Tám Tính, Sương, Tuấn,... Đó là minh

chứng tiêu biểu cho những con người nếm trải. Với tiểu thuyết *Ăn mày dĩ vãng* của Chu Lai, chúng tôi tập trung xoáy sâu vào những biểu hiện của nhân vật nếm trải trong tác phẩm.

2. NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA NHÂN VẬT NEM TRẢI TRONG *ĂN MÀY DĨ VÃNG*

2.1. Nhân vật bé tắc trong cuộc sống hiện tại và đi tìm quá khứ

Khi trở về sau chiến tranh, ít người lính nào may mắn còn được nguyên vẹn thân thể và tâm hồn họ ít nhiều cũng bị ảnh hưởng. Vết thương trong tâm hồn họ là nỗi ám ảnh không thể nào nguôi. Bước ra từ cuộc chiến, còn đâu những chàng trai, cô gái tuổi mười tám đôi mươi hừng hực sức sống, thay vào đó là tuổi già đau yếu và tâm hồn “chằng chịt” thương tật.

Trước sự khốc liệt và nghiệt ngã của cuộc chiến, người lính luôn khát khao cháy bỏng sự thắng lợi để được hưởng những tháng ngày yên vui hạnh phúc bên những người thân yêu, nhưng khi nền hòa bình hé mở thì những di chứng chiến tranh cứ giày xéo không nguôi. Hùng là một trong những người lính điển hình nhất. Cũng giống như Kiên trong tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* và các nhân vật khác thời hậu chiến, quá khứ của những năm tháng trận mạc cứ ám ảnh Hùng trong hết quãng đời còn lại. Sau cuộc chiến, Hùng đâu còn là chàng trai cường tráng, vạm vỡ người mê đắm, thán phục, chiến tranh đã cướp đi của anh sức khỏe, tuổi trẻ và gây ra

những vết thương lòng sâu thẳm. Hùng hiện tại chẳng khác nào cái xác không hồn với thân hình tiều tụy, xơ xác: *“Tóm lại, tôi là một con nôm rơm khốn khổ giữa cánh đồng đời đầy giông bão”* (Chu Lai, 1994). Thời vàng son đã qua đi, những đau khổ của hiện tại cứ ập đến khiến anh choáng váng, khó lòng thích nghi được với bi kịch mà “con tạo” sắp bày. Sở hữu một thân hình không sức sống, tiều tụy và cuộc đời luôn đối diện với những con số không tròn trĩnh: không nhà, không tiền, không gia đình,... cuộc sống của vị đội trưởng ngày nào trở nên xám xịt, không lối thoát.

Thời bình khác xa thời chiến, để hòa nhập là điều vô cùng khó khăn, nên Hùng đã tỏ ra choáng ngợp trước sự thay đổi đột biến của guồng quay cuộc sống: *“Những mái nhà âm cúng đang tỏa ra làn khói bữa cơm chiều kia, những cửa nhà sang trọng, những đường phố trải nhựa rộng dài mịn như lụa kia,... có hay rằng một thời trai trẻ của tôi, của lũ xa quê chúng tôi thay nhau gục xuống với tất cả những nỗi niềm lãng mạn chân thành để hôm nay trở lại trở thành xa lạ đến thế thảm đến thế này không”* (Chu Lai, 1994). Anh từ choáng ngợp đến đau xót trước cuộc sống hiện tại, những gì thân thuộc nhất giờ trở nên lạ lẫm đến khôn cùng. Cảnh vật còn biến đổi hướng chỉ lòng người không đổi thay, những suy tư trăn trở ấy đã khiến cuộc sống hiện tại của anh nên u tối.

Hòa bình đến, Hùng cũng như bao nhiều người đàn ông khác, cũng tìm cho

minh người bạn đời với hi vọng xây dựng gia đình mà an cư lập nghiệp. Nhưng cái sinh lực vốn có của chàng trai to khỏe năm nào đã bị chiến tranh vắt kiệt, thế nên việc mang lại hạnh phúc cho người vợ của mình lại quá xa xôi: *“Bao nhiêu xung lực, nội lực đã dồn hết trong chiến trận rồi, còn sức đâu nữa mà uốn cong người ả lên được”* (Chu Lai, 1994). Những tưởng sự khắc nghiệt, đau đớn của một thời cầm tay súng đã qua, giờ hòa bình cuộc sống sẽ tươi mới hơn như bao người khác. Cái nghĩa vụ làm chồng, thiên chức làm cha của vị đội trưởng ngày nào đã không còn nữa, vòng xoáy ác nghiệt của chiến tranh xóa sạch tất cả.

Không đáp ứng được nhu cầu của một người đàn ông thực thụ, người phụ nữ được Hùng coi là vợ thốt ra những lời lạnh lùng như lưỡi dao đâm thẳng vào con tim đầy thương tật của anh: *“Tôi chán anh lắm! Tôi không chịu nổi anh nữa. Anh là một thằng đàn ông vất đi từ trong ra ngoài. Ngủ với anh cứ như người bị tra tấn ấy. Thà giữa ngày đi ngủ với thằng xích lô còn hơn...”* (Chu Lai, 1994). Người ta thường bảo: *“Lời nói không đao nhưng làm đau lòng người”*, thậm chí chỉ một lời nói thôi có thể giết chết một con người. Trái tim vốn dĩ đã chằng chịt thương tật của Hùng nay lại tiếp nhận thêm vết thương mới, một vết thương lòng sâu thẳm, khiến anh ngã quỵ và mất hẳn niềm tin vào cuộc sống, vào chính mình. Hạnh phúc gia đình đổ vỡ thêm một lí do để Hùng chán đời, chán cuộc sống thời hậu

chiến. Chiến tranh đã qua đi nhưng di chứng nó để lại thì vô số kể. Không chỉ mất đi hạnh phúc đời thường mà anh còn bị xã hội lãng quên và sống cuộc đời đầy khốn khổ: “*Không nhà không cửa không các bác dính túi chỉ có mảnh quá khứ phập phồng đập trong lồng ngực*” (Chu Lai, 1994).

Ngoài những di chứng dễ thấy bên ngoài thì những thương tật tâm hồn mấy ai thấu hiểu. Là người chiến sĩ cách mạng, hơn nữa là “người bắn súng ảo thuật”, trong chiến tranh anh tiêu diệt nhiều kẻ thù. Thế nhưng, khi hòa bình trở lại điều đó đã ám ảnh anh: “*Trong chục năm cầm súng, tôi đã giết bao mạng người? Mười ư? Không chắc. Mười lăm? Chưa phải. Hai mươi... Hai mươi năm? Những mốc ngày tháng, mốc sự kiện, những trận đánh, những khuôn mặt trai có gái có, già trẻ đều có, ... Cuối cùng tôi nổi gai người khi danh sách âm hồn ấy được ấn định ở con số 55!*” (Chu Lai, 1994). Theo Yoram knaniuk, “*trong chiến trận con người đều là thú dữ. Khát máu*”. Đối mặt với kẻ thù hẳn rằng người lính nào cũng mang thái độ căm hận và quyết lòng “quét sạch” chúng càng nhiều càng tốt. Nếu ta không giết địch thì ta cũng chết dưới họng súng của chúng. Đạo đức, triết lí tình thương dường như quá xa rời, trên mặt trận máu lửa chỉ có hai khái niệm “sống” và “chết”, bằng mọi cách để có thể bảo toàn mạng sống của bản thân và vùi dập kẻ xâm lăng. Chính vì lẽ đó, người lính càng hăng hái tiêu diệt kẻ thù.

Trong đầu người lính luôn nghĩ càng giết được nhiều giặc thì đó càng là niềm vinh dự, hân hoan, song khi gác súng trở về thì những cái chết kia làm họ phải day dứt, trăn trở. Dù người ở chiến tuyến nào thì họ cũng là con dân của một vùng đất, cũng có cha mẹ, có vợ con và bè bạn, cái chết của họ sẽ gây bao nhiêu đau xót cho người ở lại: “*Nồi da nấu thịt, kẻ ngã xuống dù ở tuyến này hay tuyến kia, đều là con dân của một vùng đất nào đó, có ai xót ruột giùm không*” (Chu Lai, 1994). Những suy tư của Hùng cho ta thấy đó là những cảm xúc, những nỗi buồn chung mà những người lính từ chiến tranh trở về với cuộc sống đời thường phải nếm trải. Điều đó ta còn thấy nhân vật Kiên, Vượng trong *Nỗi buồn chiến tranh* còn bị ám ảnh ghê gớm hơn: “*Khi những cánh giết chóc cán qua những giấc ngủ... Rồi có lúc róng lên như bị cắt tiết*” (Bảo Ninh, 2006).

Thời hậu chiến thì biết bao sự trái ngang của cuộc đời cứ đổ dồn vào Hùng. Bế tắc, chán nản, hụt hẫng nên anh muốn tìm về quá khứ để phân nào vui đi tìm sự khổ đau của hiện tại. Anh quyết làm hành trình lội ngược dòng quá khứ để sống lại những ngày tháng gian khổ nhưng bi tráng đã qua. Đồng thời, sống lại những kỉ niệm tình yêu thuở nào với cô xã đội trưởng, y tá Ba Sương. Dĩ vãng ngày xưa với những cảm xúc hỗn độn: đó là niềm vui, sự tự hào cùng hạnh phúc ngọt ngào nhưng nó cũng xen lẫn lắm đau thương, nghiệt ngã. Anh đã trải qua biết bao cay đắng của cuộc chiến và

cũng nếm những dư vị ngọt ngào của tình yêu mang lại.

Với cương vị xã đội trưởng được nhiều người ngưỡng mộ, nhưng Hùng luôn sống và làm việc bằng cái tâm trong sáng, anh dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Vì động lòng trắc ẩn mà Hùng đã thả nhảm tên phái viên của địch, chính hành động này khiến anh bị khiển trách. Không trốn tránh lỗi lầm, Hùng xin từ chức và xin nhận nhiệm vụ khác: *“Tôi xin chính thức từ chức. Từ chức không có nghĩa là để lui về phía sau để làm kẻ cầu an bảo mạng trong một cơ quan tham mưu, chính trị hay hậu cần nào. Tôi từ chức để xin xuống được làm người lính ở vùng vành đai sát Sài Gòn, nơi mới mà con người tồn tại quá được ba tháng, nơi không ai dám xuống và các đồng chí bao năm nay vẫn chưa tính được ai có thể xuống cả”* (Chu Lai, 1994). Có những người mắc phải sai lầm nhưng vẫn cố chấp hoặc vì sự tự trọng mà không nhận lỗi, nếu cứ khăng khăng như thế thì hẳn họ sẽ không tốt lên được. Còn Hùng biết mình sai và anh cố gắng sửa đổi, đó là điều đáng quý, đáng trân trọng, anh xứng đáng là tấm gương để những người lính khác noi theo.

Trong thời lửa đạn, Hùng chẳng khác nào một ngôi sao sáng soi rọi giữa bầu trời đêm xám xịt. Anh trở thành tâm điểm để đồng đội nể phục, phái đẹp ngưỡng mộ. Một chàng trai tuần tú, tài giỏi ấy hẳn rằng đó là niềm khát khao của các cô gái ở tuổi thanh xuân. Có lẽ, cô nào cũng ước mong được cùng anh

viết nên câu chuyện tình yêu nồng thắm. Trước bao cô gái xinh đẹp nhưng Hùng vẫn không mấy may nghĩ ngợi. Anh chỉ tập trung vào nhiệm vụ trước mắt của mình với đất nước, quê hương. Cho đến khi Sương xuất hiện, với sự xinh đẹp và dịu dàng của cô, anh đã biết thế nào là tình yêu. Qua bao biến cố, Hùng nhận ra vai trò quan trọng của Sương đối với cuộc sống của anh: *“Chiều nay bên nắm mồ viễn xứ của đồng đội, nếu không có cô, không có cái nhìn tĩnh lặng hun hút kia, anh sẽ chìm ngụp vào sự cô đơn khốc liệt không biết đến bao giờ”* (Chu Lai, 1994). Dù mạnh mẽ đến thế nào, nhưng cũng có lúc vị đội trưởng này cũng rơi vào những phút yếu lòng, chứng kiến cái chết của đồng đội anh không khỏi đau xót. Người đã cùng anh kề vai sát cánh mà nay phải tiễn về nơi đất mẹ. Trong những lúc đau buồn, trông vắng thì sự xuất hiện của cô y tá Ba Sương đã thấp lên cho Hùng một ngọn lửa ấm áp của tình người, tình đồng đội. Những lời an ủi, sẻ chia đã tạo động lực giúp anh có nghị lực để đứng lên tiếp tục chiến đấu và hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng của mình.

Chính thời gian đã làm cho hai trái tim yêu hòa nhịp, Hùng cùng Sương thấp lên hương lửa tình yêu dưới sự khốc liệt của cuộc chiến. Những cử chỉ yêu thương, chăm sóc tận tình của người yêu mãi đậm sâu trong tâm trí của anh trong suốt hành trình sống: *“Hồi tối, khi trườn qua hàng rào chốt Mỹ, anh bị cái lưỡi lam khứa vào bả vai sâu đến nửa phân. Bây giờ sợ anh đau nhức, lo anh*

bị nhiễm trùng, cô sang coi vết thương” (Chu Lai, 1994). Cảm động hơn, trong lần tấn công của địch, Sương giật lại sự sống cho anh từ tay thần chết: *“Từ dưới đáy vực xoáy nước, anh cảm thấy rõ ràng mình đang từ từ nổi lên. Bồng bênh, buốt lạnh... Đôi môi ấy không hút nữa. Nó bồng chồn chuyển lên mắt, lên mặt, lên trán... Vãn nóng ướt và vôi vàng... Hùng mở mắt ra... Khuôn mặt Sương đang phả xuống làn ánh sáng xanh dịu, vô vể, hân hoan, xa xót”* (Chu Lai, 1994). Trước sự vui đập của bom đạn kẻ thù đã khiến Hùng kiệt sức, anh sắp về với đất mẹ, nhưng bằng sự khản thiết, nồng nhiệt của Sương đã khiến linh hồn anh không rời xa. Hùng đã hồi sinh trước sức mạnh cứu rỗi của tình yêu.

Dù có trải qua bao gian khổ nhưng hai người vẫn nắm chặt tay nhau để vượt qua tất cả. Họ cùng nhau chứng kiến biết bao biến cố của cuộc chiến tranh ác liệt: chứng kiến cái chết của đồng đội, đối mặt với những trận càn quét khốc liệt của kẻ thù và đau đáu trước thân phận của người lính. Trong làn mưa bom, bão đạn nhưng tình yêu của Hùng vẫn lấp lánh sự lãng mạn, anh đã hứa hẹn với người yêu bằng những lời son sắt, xuất phát từ tận trái tim chân thật: *“Thiệt! Thương nhiều lắm! Thương hơn cả mạng sống của anh. Sau này em có ốm đau què cụt anh vẫn thương. Dù đời em có vào tù ra tội, anh càng thương. Và ngay bây giờ em có biến thành con trai, thành đàn ông dị dạng đi nữa, anh vẫn thương”* (Chu Lai, 1994). Khi yêu nhau

người ta thường hứa hẹn với nhau thật nhiều, những lời hứa ấy tạo niềm tin vững chắc để đôi phương vững dạ, tin cậy. Chẳng cần thề thốt độc địa, Hùng nói với người yêu những lời ngây ngô nhưng chân thành, thấm thiết. Không quá phô trương trước lời nói của mình, nhưng Hùng vẫn đủ để người yêu xây đắp ở anh một tình yêu vĩnh cửu.

Tình yêu thời chiến dù có cao đẹp nhưng cũng đầy sự thử thách. Hôm nay còn nắm chặt tay nhau nhưng ngày mai có thể mỗi người một hướng. Kẻ ở dương trần người bên kia thế giới, thì nỗi buồn đau sẽ day dứt đến nhường nào. Nhận thức được điều đó Hùng luôn lo sợ cho tương lai, vì vậy, những khoảnh khắc bên nhau anh trân trọng biết bao. Tuy biết quy luật chiến tranh thật tàn khốc, sống nay chết mai, nên người lính phải tận hưởng tất cả những hương vị của cuộc đời để không hối hận khi về bên kia thế giới nhưng Hùng không như vậy. Trước hoàn cảnh thuận lợi cùng điều kiện thích hợp mời gọi, nhưng lí trí át hành động bản năng, Hùng không hành động như một kẻ tầm thường, anh không muốn lấy đi sự trong trắng của người yêu trước khi bước vào cuộc chiến. Sẽ ra sao khi sự việc xảy ra mà chẳng may anh là người chết trước, người yêu sẽ đau đớn thế nào khi mình đã đánh mất đời con gái. Quãng đời còn lại của cô ấy sẽ chông chênh đến mức nào và liệu có một người đàn ông nào đủ cao thượng chấp nhận bỏ qua hết quá khứ và yêu cô bằng trái tim chân thật. Chính những suy nghĩ chín chắn này đã

giúp Hùng vượt qua sự thúc giục của bản năng để giữ những khoảng cách đẹp của tình yêu.

Thời gian qua đi thì tình yêu của Hùng dành cho Sương cũng lớn dần theo năm tháng. Dù có công tác ở hai đơn vị khác nhau nhưng anh vẫn vượt qua biết bao nguy hiểm để thăm người yêu. Nhớ, niềm thương là động lực, là sức mạnh giúp anh vượt qua sự sợ hãi và cái chết: *“Nhớ em quá và lòng cũng rảnh rang quá tôi liều mạng cắt rùng 2 đêm, vượt qua ba con lộ giữ bộ mặt thân nhiên như vẫn gặp nhau như cơm bữa”* (Chu Lai, 1994). Dù biết người yêu lạnh nhạt với mình nhưng bằng sự tin tưởng trong tình yêu mà Hùng đã gạt đi những vẻ ngoài xa lạ, xấu xa Sương cố vẽ. Thông thường, khi nghe tin người yêu phản bội, ai cũng sẽ giận dữ, uất hận để rồi buông bỏ hoặc trả thù. Còn Hùng thì bằng sự linh cảm của mình anh vẫn kiên trì vun đắp dù người yêu có đổi khác.

Khi biết sự hi sinh của người mình yêu thật lớn lao thì tình yêu của Hùng càng nhân lên gấp bội lần. Anh đã bắt chấp đám đông để mình chứng cho tình yêu mãnh liệt của mình bằng nụ hôn nồng nàn, thậm chí: *“Mặc kệ người ta! Mặc kệ tất cả! - Tôi cúi xuống siết chặt đôi môi đang ướt lạnh của em một cái hôn tức tưởi và ngàn ngạt yêu thương chât chứa bao lâu nay... Cuộc họp vừa rồi đã tước đoạt của anh tất cả nhưng bù lại cho anh một cái còn nhiều hơn. Đó là em.”* (Chu Lai, 1994). Chức quyền và danh vọng đối với Hùng có nghĩa gì đâu, anh có thể mất tất cả đổi

lại chỉ cần được bên người yêu thương là đủ lắm rồi. Tình yêu thật lung linh và kì diệu biết bao, nó có thể đẩy con người xuống vực sâu của sự bế tắc nhưng nó cũng giúp con người vượt qua bao trở lực và hoàn thiện bản thân mình. Chính tình yêu đã giúp Hùng có sức mạnh phi thường để đương đầu với bao gian khổ, thử thách. Nếu không có sự ngọt ngào trong tình yêu mang lại thì có lẽ, anh đã vùi thân trong vùng đất lạnh, không chết vì bom đạn thì cũng chết vì mệt mỏi mà tự hủy mình.

Trái với vẻ ngoài cương nghị lạnh lùng, Hùng là người sống tình cảm nhưng cũng có lúc tỏ ra rất yếu đuối. Trong một trận càn của địch anh ngỡ rằng Sương đã bị bom đạn kẻ thù vùi lấp, lúc đó cảm xúc anh dâng lên mãnh liệt với niềm đau xót tột độ: *“Hai bàn tay đào bới mê cuồng. Sương... Sương ơi! Em còn sống không?... Em đang ở đâu? Miệng gọi khào khào đắng nghét nhưng trí não anh lại đã chấp chờn một thi thể nát bậy, thịt da trộn đất đỏ lôm ở đâu đó dưới kia. Không! Em không chết! Sao có thể chết một cách dễ dàng như thế? Trời ơi! Chả lẽ thằng Viên nó nói đúng sao?”* (Chu Lai, 1994). Trước đây, Hùng bày tỏ tình yêu với Sương tuy chân thật, nồng thắm nhưng cũng không đến tận cùng của sự mãnh liệt, cho đến khi tưởng người yêu đã mất thì những cảm xúc tình yêu mới có dịp bùng nổ. Không còn chú trọng đến địa vị của một đội trưởng, Hùng sống thật bằng cảm xúc của một con người thực thụ. Biết người yêu có thể đã chết ai mà chẳng

đau đớn hụt hẫng, cảm giác ấy tuyệt vọng đến mức có thể cùng ra đi để không còn đau khổ, dằn vặt nữa.

Cuộc đời xông pha trận mạc của mình, điều làm cho Hùng day dứt, ân hận nhất đó là về cái chết của Sương. Sai lầm lớn nhất của anh là phân công anh chạy trước còn Sương chạy sau. Trong tâm trí của vị đội trưởng vẫn mãi ám ảnh cái khoảnh khắc lưỡi dao tử thần oan nghiệt siết lấy sự sống của người yêu: *“Nhưng tất cả đã không kịp. Chính cái gấu quần bà ba gọi lên một nét hình lãng mạn ấy đã làm hại em. Em đã không kịp xoắn lên... Để bây giờ sức con gái yếu mềm, em đã không kịp nhảy tránh cái góc tầm vông tề hại chĩa ra cản đường, đã không kịp làm gì cả”* (Chu Lai, 1994). Hình ảnh ấy cứ trở đi, trở lại trong tâm trí của Hùng mãi khôn nguôi. Sự ám ảnh còn ghê gớm hơn khi Sương bị giày xéo trước trận mưa roi của kẻ thù. Trái tim Hùng như bị bóp nghẹt, tiếng khóc không thành lời: *“Lần này thì trái tim rách nát của tôi không còn chịu nổi được nữa, không thể tin một cái gì khác ngoài mình nữa, tôi quyết định lao ra đâm đá, phang đập bất kể thứ gì, sẽ trả lại vào thể xác chúng tất cả những gì mà em phải nhận... Nhưng em lại hướng về tôi, ngăn cản tôi, vừa khắc khoải, vừa van nài, vừa nghiêm nghị đến rợn người”* (Chu Lai, 1994). Chứng kiến kẻ thù giày xéo người yêu, Hùng cũng vô cùng đau đớn, cảm giận nhưng sự yếu đuối và lòng ham sống đã khiến anh thỏa hiệp trước sự hi sinh cao cả kia. Sự lãnh đạm của Hùng vừa đáng

thương lại vừa đáng trách. Liệu anh có sống vui vẻ, hạnh phúc không khi sự sống kia được đổi bằng sinh mạng của người khác, nhất là của người mình rất yêu thương. Một người đàn ông thực thụ, đáng lẽ anh phải có trách nhiệm bảo vệ người con gái của mình, đằng này anh lại nhận sự bảo vệ của người yêu để mình được sống. Lòng tự trọng của một đấng mày râu, của một vị đội trưởng kiêu hùng lại bị giẫm nát bởi sự yếu đuối của bản thân.

Vài ngày sau, Hùng mới đủ thời gian để chiêm nghiệm lại chính mình. Nỗi ân hận, giày vò khiến anh không có giây phút bình yên. Mặc dù, qua ba hôm sau bắt chấp nguy hiểm, anh đi cướp xác người yêu để chôn cất trong niềm đau đớn tột độ nhưng nỗi day dứt ấy vẫn ám ảnh Hùng qua những tháng năm dài. Đến khi hòa bình lập lại thì vết thương lòng ấy cũng không thể nào nguôi ngoai. Chính vì vậy, dù hưởng cuộc sống hòa bình nhưng anh phải làm cuộc đối diện với lòng mình, với những sai lầm mà mình mắc phải: *“Giá như trái mìn màu xanh lá cây sắp nổ tôi đủ tỉnh táo để đẩy em lên trước, đủ can đảm để và đây mới là điều khôn nạn nhất, không vụng chạ”* (Chu Lai, 1994). Tình yêu của Hùng dành cho Sương lớn thật nhưng nó vẫn chưa đủ để đánh bại sự yếu đuối và ích kỉ trong anh. Một phút nhất hèn, vị kỉ mà đành nhìn người yêu bị giày xéo một cách dã man. Sự ân hận, dằn vặt là sự trả giá khốc liệt cho những lỗi lầm mà Hùng đã gây ra.

Với nghệ thuật miêu tả đặc sắc, nhà văn Chu Lai để cho nhân vật Hùng khi nghĩ về quá khứ, nội tâm vẫn hiện lên khá đậm nét với những suy tư, trăn trở. Cuộc đối thoại giữa các đồng đội xưa khiến anh quay ngược kí ức để rồi dần vật, đón đầu: *“Chả lẽ cuộc sống hôm nay nó chảy xiết đến nỗi gạt hẳn tôi ra khỏi dòng rồi chẳng mà mới chỉ nghe hai tiếng Cam pinh lòng tôi tui tui. Hình ảnh một dãy Cam-pinh rung bần bật bên dòng sông hoài niệm, khổ đau ở khúc sông ngày nào lại nấn bóp”* (Chu Lai, 1994). Những chiến công hiển hách ngày nào lại gây cho anh bao nỗi đau đón, nhói buốt. Một niềm vui khoái trá, lòng thù hận đã biến Hùng trở nên tàn bạo để xóa sổ đối phương khi chúng đang *“sống hết phần người của mình”*. Cảnh hủy diệt đầy khốc liệt ấy vẫn hiện lên trong tâm trí của Hùng: *“Cùng một lúc, 45 trái B40, 72 trái tạc đạn Ú, 540 viên AK có đầu đạn phá...giội lửa xuống, đốt cháy, xuyên thấu, xé nát những thân thể trần truồng đang căng rướn, quần thối. Con động tình bạo lực nghiền nát con động tình sinh lí. Bản năng nghiền nát bản năng”* (Chu Lai, 1994). Nếu trong chiến tranh Hùng kiêu hãnh với chiến công của mình thì sau chiến tranh anh lại bị ám ảnh, dần vật bởi sự tàn bạo của bản thân.

Qua nhân vật Hùng, ta thấy được nỗi niềm đau thương mà người lính phải gánh chịu. Chiến tranh bạo tàn đã gây ra bi kịch tình yêu để những mối tình cao đẹp nhưng không được cập bến bờ hạnh phúc. Những bi kịch không chỉ gây xéo

người lính trong chiến tranh mà hòa bình lập lại cũng gây ra những vết thương tinh thần sâu thẳm.

2.2. Nhân vật đánh mất chính mình và chạy trốn quá khứ

Khi bước ra chiến trường, người lính bắt đầu sống một cuộc đời mới trong ánh bình minh rực sáng của độc lập, tự do. Trước hoàn cảnh ấy, có người tìm về quá khứ để sống với hào quang đã qua, ngược lại cũng có kẻ tìm cách trốn chạy và quên đi những năm tháng đầy đau thương nhưng kiêu dũng của mình.

Trong tiểu thuyết *Ấn mày dĩ vãng*, Chu Lai đã cho ta thấy mặt trái của nền kinh tế thị trường đã làm người lính biến chất, họ xóa sạch quá khứ và quên đi những người đã ngã xuống ngày hôm qua: *“Chiến tranh mới đó có hơn chục năm chứ có nhiều nhận gì đâu, sao người ngoài lẫn người trong cuộc đều chóng vánh quên đi quá thế vậy”* (Chu Lai, 1994). Từng là người lính khoác áo chiến trường, xông pha trận mạc, vào sinh ra tử, đối với người lính là niềm tự hào, kiêu hãnh. Đáng lẽ ra những dấu ấn của năm tháng hào hùng ấy phải đọng lại trong họ những kí ức khó quên, thế mà có những người lại muốn xóa sạch tất cả để âm êm trong cuộc sống hiện tại của mình. Cứ ngỡ sau khi sống sót trở về, Sương sẽ về bên đồng đội và viết tiếp câu chuyện tình yêu đầy lãng mạn bên Hai Hùng, nhưng không, cô lảng lạng làm cuộc đầu thai quá khứ. Cô chỉ bày tỏ sự thật cho người bác ruột của mình để nhờ ông giúp đỡ: *“Để có cơ hội thực*

hiện được ý định đau đầu ấy, tôi buộc phải nói hết cho một người duy nhất là ông bác ruột của tôi... Đã đứng ra bảo lãnh cho tôi trước tổ chức địa phương” (Chu Lai, 1994). Thế là, nhờ sự giúp đỡ của người bác, Sương được bổ nhiệm vào một công việc ổn định.

Từ một cô nhân viên bé nhỏ, nhờ trí thông minh và vận may, Sương đã trở thành bà giám đốc nức tiếng miền Tây: “Thế là tôi lao vào công việc với tất cả nỗi khát khao bù trừ cho mọi khiếm khuyết của bản thân. Rồi tôi được đi đào tạo nước ngoài, được tin cậy được cất nhắc vào những vị trí nhất định” (Chu Lai, 1994). Mặc dù, những thành quả mà Sương đạt được chính bằng năng lực và sự phấn đấu thật sự nhưng nó cũng không đáng trân trọng, vì tất cả được tạo nên bằng bàn tay của một con người giả dối, nhát hèn. Nếu trước đây Sương cống hiến hết mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc thì ngày nay, cô nỗ lực hết mình của để nhằm đạt được những danh vọng và sự hào nhoáng cho bản thân. Có lẽ, sự tác động của nền kinh tế thị trường đã làm cho con người đổi khác, sự lên ngôi của vật chất và địa vị khiến người ta sống thực dụng hơn, có thể đánh đổi mọi thứ để đạt được quyền lợi về mình.

Những ngày còn ở cương vị xã đội trưởng, Sương là một người bản lĩnh, lập trường với tư tưởng đảng và cách mạng thấm nhuần, thế mà chiến tranh qua đi cô lại trở thành người dễ dãi, ngây thơ và thỏa hiệp với cái ác. Cô yêu kẻ thù bằng tình yêu mù quáng, khờ dại. Vì lợi

ích của bản thân mà làm cho con người ta quên đi tất cả đâu là đúng, đâu là sai: “Do công việc phải va chạm nhiều, lại thường có những chuyến đi công tác dài ngày cùng hấn, hơn nữa hấn xét đến cùng cũng là người năng nổ, giúp tôi được khá nhiều vụ việc nan giải, rồi nhận thấy hấn cũng có vẻ muốn tu chí làm ăn sửa đổi lại lỗi lầm cũ thật, tôi đã, nói điều này có thể anh sẽ khinh miệt tôi, tôi đã dần dần xiêu lòng” (Chu Lai, 1994). Tình yêu, hai tiếng thiêng liêng mà trước kia Sương cùng Hùng xây đắp bằng sự tinh khiết, thanh cao mà giờ đây cô vội gạt đi để thứ tình cảm đen tối “của kẻ giết người” xâm chiếm. Có lẽ, vì khoảng cách và thời gian đã khiến người ta dễ dàng xóa đi kí ức. Còn ai có thể tin vào tình yêu khi một người con gái nổi tiếng chung tình này lại hóa ra bạc tình, ráo rãnh. Tình yêu đối với người con gái kia là một khái niệm gì đó gắn liền với sự thực dụng, địa vị và hư danh. Sự hi sinh trước kia của Sương với Hùng xét lại cũng thật vô nghĩa, thà cô cứ để Hùng ra cứu mình, hai người cùng chết thì cái kết của tình yêu còn đỡ bi thảm hơn bây giờ. Hi sinh cho người rồi lại đẩy người vào vực sâu, hành động ấy còn đau đớn bao lần cái chết.

Muốn sống tròn vai của một vị nữ giám đốc quyền lực, nên Sương rất hạn chế xuất hiện trước đám đông, nhất là giới truyền thông: “Độc thân, liêm khiết, buồn, không quan hệ, không lên đài lịch truyền hình, không ra khỏi cửa...” (Chu Lai, 1994). Cô cố vẽ cho mình cái vẻ ngoài thanh cao, liêm khiết nhưng vì

giám đốc này lại không dám xuất hiện trước đám đông, nhất là truyền hình. Một lẽ đơn giản vì cô sợ những đồng đội xưa, đặc biệt là người yêu cũ phát hiện ra và làm hỏng đi cuộc sống hiện tại. Sống trong chôn “son son thép vàng” nhưng có lẽ Sương không được hưởng được niềm vui trọn vẹn, vì lúc nào cũng sợ người ta biết thân phận thật của cô. Song hành với hành trình “đầu thai quá khứ” của Sương đó là nỗi lo luôn thường trực. Vậy hóa ra địa vị, tình yêu, danh vọng còn có ý nghĩa gì khi con người sống không được là chính mình.

“Cái kim trong bọc” dù có giấu kỹ thế nào cũng có ngày lòi ra, hành vi che giấu của Sương có tinh vi, kỹ xảo đến mức nào chẳng nữa thì cũng không thể giấu đến cả đời. Hùng đã mơ hồ nhận ra cô ngay từ lần gặp đầu tiên. Tuy nhận ra người yêu xưa nhưng vị giám đốc này vẫn cố làm ra vẻ điềm nhiên đến không ngờ. Thế nên bằng mọi giá, cô phủ sạch những điều mà Hùng kể lể, cái tên Sương đối với cô hoàn toàn lạ lẫm, thay vào đó là cái tên Tư Lan đầy quyền lực: “*À lại là ông đó à... Mời ông khách ngồi! Ông tới đây có chuyện gì hay là cũng chuyện nhằm lẫn hôm trước*” (Chu Lai, 1994). Đối diện với tình yêu thừa nào, thay vì cảm xúc vui mừng tột độ, đằng này Sương tỏ thái độ ráo rảnh, đứng chắt với một người dung qua đường. Những kỉ niệm êm đềm của mỗi tình thơ mộng đã qua, cô đã để nó ngủ yên với nấm mồ dĩ vãng, chỉ biết sống tốt cho hiện tại và tương lai. Sương của ngày hôm nay trở thành một người đàn

bà sắc sảo, hoạt ngôn. Đâu còn những lời nói dịu dàng, êm ái, những câu yêu ngọt ngào của một người con gái đoan trang, hiền thực, Sương khác đi rất nhiều. Cũng một con người ấy, cũng hình hài ấy nhưng thời gian đã làm thui chột ở cô những phẩm chất mà ai cũng từng trân quý.

Sự kiên trì, nhẫn nại của người yêu cũ vẫn không làm trái tim của vị nữ giám đốc cảm động, cô lại xát muối vào tâm hồn của người xưa bằng sự lạnh lùng, vô cảm: “*Ông làm như tôi và ông đang sống trong một tích tuồng cải lương mùi mẫn không bằng. Mời ông hút thuốc đi, cứ hút rồi nhìn gì thì nhìn. Nhìn kỹ coi tôi có phải con gái ộp hay một nhân viên tình báo, một nữ phản gián có hạng không?*” (Chu Lai, 1994). Sương những tưởng Hùng rời khỏi miền Tây đã bỏ đi ý định tìm kiếm thân phận mình, nhưng anh ấy vẫn âm thầm làm cuộc chiến cuối cùng với quá khứ để lật tẩy cô. Người ta thường hay nói: “*Chỉ có niềm đau li biệt mới có thể làm sâu đậm thêm tình yêu đôi lứa*”. Nếu là tình yêu chân thật thì trải qua bao biến cố, thử thách của cuộc đời sẽ giúp tình yêu ấy trở nên sâu đậm hơn. Đối với Hùng thì chính sự chia li đã dưỡng nuôi tình yêu của anh ngày càng lớn theo năm tháng. Ngược lại, với Sương sự chia li đã làm bào mòn tình yêu cao đẹp, thiêng liêng thừa nào. Cô đối mặt với người yêu xưa bằng cái nhìn đầy lạnh lùng như hai kẻ hoàn toàn xa lạ. Cái ánh mắt triu mến, dịu dàng dành cho “những tâm hồn thương tật” thì giờ đây thành ánh mắt vô cảm đầy sắc lạnh.

Cách lập luận sắc bén của vị giám đốc này khiến người đối thoại phải ghê sợ. Qua những biến cố cuộc đời và trước guồng quay của nhịp sống hiện đại đã biến cô gái thánh thiện, nhân hậu ngày nào thành con người hoàn toàn khác.

Tận sâu trong bản chất của một con người vẫn tiềm ẩn lòng trắc ẩn. Hoàn cảnh xô đẩy khiến lòng người đổi thay nhưng đến một lúc nào đó họ cũng tỉnh ngộ và hối cải lỗi lầm của mình. Chứng kiến cảnh đánh nhau “*thừa chết thiếu sống*” của Hùng và Dịch đã khiến Sương chiêm nghiệm lại chính mình. Cô nhận ra sự vô tâm của mình đã làm tổn thương sâu sắc đến một con người, hơn nữa là một người cô từng xem là tất cả. Sương đến nhà Tường để tìm Hùng nhằm để nói ra sự thật và bày tỏ những nỗi lòng đầy thống khổ của mình nhưng lí do để cô phải che giấu thân phận mình nghe thật yếu đuối và ngây thơ: “*Tôi không nỡ làm mọi người, những con người thật tốt đối với tôi phải hụt hẫng, phải thất vọng. Họ sẽ phải làm một cuộc cải chính trên toàn bộ công luận, phải tẩy sạch ấn tượng trong tâm hồn bọn trẻ nhỏ, phải... Phải nhiều lắm. Tôi đã chẳng may đi vào lịch sử rồi, một khi muốn đi ra, đâu có dễ*” (Chu Lai, 1994). Những lời lẽ trên chỉ là sự nguy biện để che giấu đi quyền lợi cá nhân của mình. Sương vẫn là cô xã đội trưởng của ngày nào nếu cô dám sống thật với bản thân mình. Mọi người hẳn sẽ rất vui vì điều đó, ai nỡ trách người lính sống sót dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù. Đàng này cô cứ để người khác tin rằng mình đã

chết và để lại trong họ bao nhiêu niềm tiếc thương lẫn nỗi ân hận.

Còn Hùng sẽ dần vật và ăn năn biết bao cứ ngỡ rằng cái chết kia là lỗi do anh, phần đời còn lại của anh chắc hẳn phải sống trong những chuỗi ngày dài đầy ám ảnh, lời sám hối của Sương cho ta thấy điều này: “*Nhờ anh nói lại, tôi đã có lỗi rất nhiều với anh. Lỗi cả trước kia, hiện tại và sau này. Gần hai mươi năm qua, tôi biết anh vẫn nghĩ về tôi, vẫn thỉnh thoảng hỏi tin tôi ở chỗ này, chỗ kia, thậm chí anh còn ghé thăm mộ... tôi nữa. Còn tôi, tôi lại im lặng dù rằng, suốt trong khoảng thời gian đó, anh làm gì, ở đâu, đường vợ con công danh lận đận thế nào, tôi đều biết*” (Chu Lai, 1994). Dù biết người yêu cũ vẫn tìm kiếm tin tức về mình, hơn nữa thừa biết anh ấy phải sống trong những ngày tháng khốn khổ nhưng cô vẫn không dám đối mặt. Nếu thừa nhận thân phận thì vàng hào quang hiện tại của cô sẽ vụt mất và danh dự của cô xã đội trưởng ngày nào cũng bị đập đổ: “*Nếu tôi chỉ về làm dân, lấy chồng rồi sanh con thì dễ quá. Nhưng khốn nỗi, tôi lại muốn sống sao cho tương xứng với cái vàng hào quang vừa thật vừa giả của mình*” (Chu Lai, 1994). Biết người yêu phải tìm kiếm mình vất vả nhưng Sương không dám đối mặt với sự thật. Sự yếu đuối và ngây thơ đã biến cô thành một kẻ ích kỉ, vô tâm. Lẽ nào tình yêu của hai mươi năm về trước không đủ sức mạnh để cô chiến thắng được bản ngã của mình. Vì một số lợi ích cá nhân và sự yếu đuối, hèn nhát mà Sương đã làm “*cuộc đầu thai quá*

khứ”. Mặc dù, Hùng đã biết được nỗi lòng của người yêu, anh cảm thông sâu sắc và chấp nhận tha thứ, vòng tay rộng mở để đón Sương trở về. Nhưng mọi việc đã quá muộn, Sương đã từ giả cõi đời và số phận một lần nữa lại chia cắt hai người vĩnh viễn. Những dự vọng tâm thường sẽ khiến con người trở nên nhỏ bé. Sự thanh cao, trong sáng sẽ bị vấy đục bởi những dự vọng ấy. Đáng buồn thay cho xã hội quay cuồng đã khiến nhân cách con người thay đổi. Thời đại cơ chế thị trường đã phân nào tác động mạnh đến suy nghĩ và hành động của người lính năm xưa.

Qua nhân vật Ba Sương, ta thấy được “những mảng màu đa diện của cuộc sống” người lính thời hậu chiến. Ngoài những thương tật tâm hồn thì người lính còn trốn chạy dĩ vãng để sống tốt với hiện tại, phủ định tất cả những hào quang cũng như những kỉ niệm tươi nguyên trong nhiều năm giữ chặt tay súng. Cuộc chiến tranh ngày xưa thật khốc liệt nhưng cuộc đấu tranh với chính mình còn khốc liệt hơn. Sống sao để những giá trị thanh cao, tinh khiết nhất vẫn mãi trường tồn cùng thời gian dù bất cứ hoàn cảnh nào, đó là câu hỏi nhức nhối cho những người lính thời hậu chiến.

2.3. Nhân vật khát khao tình yêu đôi lứa và hạnh phúc gia đình

Tình yêu luôn là điều tuyệt diệu mà tạo hóa ban tặng cho mỗi con người, cảm xúc yêu và được yêu luôn là sự thiêng liêng mà ai cũng mong muốn có

được. Giữa làn mưa bom bão đạn của chiến tranh, những tưởng tình yêu là điều viễn tưởng vì người lính phải thực hiện nhiệm vụ quan trọng đối với đất nước, quê hương. Nhưng sau 1975, hoàn cảnh đất nước đổi mới, khi viết về người lính nhiều nhà văn đã khai thác vấn đề tình cảm của họ một cách chân thực nhất. Trong tiểu thuyết *Ấn mào dĩ vãng* có nhiều mối tình đọng lại trong người đọc sự ngưỡng mộ, cảm thông lẫn chua xót. Bên cạnh tình yêu trong sáng, thuần khiết, thanh cao là tình yêu xuất phát từ nhục dục, thể xác nhưng chẳng thấp hèn.

Sương và Hùng đến với nhau qua quá trình kẻ vai sát cánh chiến đấu, họ đã vượt qua bao biến cố của cuộc chiến để hiểu và yêu nhau. Thời gian đã làm cho tình cảm hai người xích lại gần nhau và ngày càng nồng thắm. Sương vì lo sợ cho người mình yêu nên cô chấp nhận chịu nhiều điều tiếng xấu, nguyện cùng Hùng vượt qua nhiều gian khổ, thậm chí phải chịu kỉ luật nặng: “*Việc vi phạm chính sách tù binh cháu cũng chịu trách nhiệm một phần trong đó. Nếu có kỉ luật thì cháu xin chịu chung với anh*” (Chu Lai, 1994). Trước hoàn cảnh bom đạn ác liệt, sự sống và cái chết chỉ còn trong gang tấc nhưng Sương vẫn dấy lên sự khát khao của tình yêu chân thành, đắm thắm: “*Giá như không có chiến tranh, không có bom đạn, không có cái chốt Mỹ cần phải nhổ đi ngày mai, không có gì cả, chỉ có anh và... thì cuộc đời sẽ dễ thương biết chừng nào phải không anh?*” (Chu Lai, 1994). Sương là cô gái tuổi đôi mươi, có lẽ niềm ước mơ lớn nhất

của cô là nước nhà độc lập để được người mình yêu nên vợ, thành chồng. Tình yêu Hùng dành cho Sương cũng không kém phần sâu đậm. Khi biết Sương bị giết giết chết anh bất chấp nguy hiểm để cướp xác cô: *“Mặc kệ cho tâm trạng đang rơi vào hoảng loạn chán ngán, bã bời, thấy mọi sự ở đời đều vô vị, vô nghĩa và vô cùng, tôi vẫn quyết định nán lại để đi lấy xác, ... Không ai cho mà lấy, đúng ra là đi cướp xác em”* (Chu Lai, 1994). Trước cái chết của người mình yêu, Hùng luôn sống trong đau đớn và dằn vặt, anh cứ tự trách bản thân mình. Hòa bình lập lại khi bắt gặp người có ngoại hình giống như người xưa, Hùng quyết định đi tìm ra sự thật. Mặc dù bị khước từ, phủ nhận nhưng Hùng vẫn quyết tâm làm rõ. Chính tình yêu đã giúp anh vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thậm chí đánh mất cả lòng tự trọng: *“Mở cuộc hành trình tìm kiếm sự thật về người đàn bà ấy chẳng phải là hành vi quá ư nhân nhục đó thôi”* (Chu Lai, 1994). Sự tự trọng đối với một người đàn ông là điều vô cùng quý giá, Hùng cũng vậy, từng là một vị đội trưởng đội đặc nhiệm giàu lòng tự trọng. Thế mà, vì một người phụ nữ anh có thể đánh đổi lòng tự trọng của mình để tìm ra sự thật. Bất chấp sự khước từ của người phụ nữ ấy, bất chấp sự chê cười của đồng đội để nhận nại giải tòa trong mình một thắc mắc, một nỗi dằn vặt suốt hai mươi năm trường.

Trong tình yêu ngoài cảm xúc yêu và được yêu còn là sự thứ tha và bao dung. Khi biết nỗi lòng của Sương vì sao chạy

trốn quá khứ để Hùng khổ công tìm kiếm thì anh dễ dàng bỏ qua tất cả: *“Không bao giờ là muộn cả nếu trong lòng ngực mình vẫn còn đập một trái tim trong sạch”* (Chu Lai, 1994). Không trách người yêu vô tâm, bạc bẽo, Hùng vẫn vị tha xóa hết mọi chuyện đã qua chỉ mong cùng cô làm lại từ đầu. Đi hết nửa đời người, qua bao năm tháng bom đạn mà chiến tranh đã vắt kiệt của anh sinh lực của một người đàn ông nhưng Hùng vẫn khao khát một mái ấm gia đình cùng với người yêu cũ. Đến với nhau bằng lí trí và tiếng gọi con tim, Sương và Hùng đã xây dựng cho mình tình yêu lung linh, lãng mạn còn Hợi và Tính thì bằng nhục dục của thể xác nhưng lại gây nhiều xót xa, thương cảm. Hoàn cảnh chiến tranh đã chế ngự những cảm xúc và đòi hỏi của thể xác. Hai con người mang hai sự kìm nén tội độ đã đến với nhau để vượt qua những bức bối của sinh lí. Ban đầu họ chỉ đến với nhau bởi bản năng vậy gọi: *“Anh tiểu đoàn trưởng gan hùm sau cái tát thứ hai đã tỉnh hẳn, giống như một đứa trẻ bị bắt quả tang, lui thủi xây lưng định chuồn thẳng thì, cũng bất ngờ mép võng bị xé rách ra như lúc đầu, cô gái bỗng dịu dàng giữ lại”* (Chu Lai, 1994). Trước hành động thô thiển của Tám Tính trong đêm tối, Hợi phản ứng gay gắt đúng với tính cách thường ngày của cô. Nhưng chỉ vài phút sau, có lẽ cô xã đội trưởng này cũng muốn sống hết phần người mà trước giờ cô đã kìm nén. Thế là họ đã đến với nhau bằng sự vẫy gọi của bản năng.

Những tưởng sau cái đêm ấy hai người sẽ trở lại trạng thái ban đầu như không có chuyện gì xảy ra để không phải vướng bận đến nhau, nhưng tiếng gọi tình yêu đã khiến họ xây đắp cho nhau một tình cảm thật sự. Họ đã nắm chặt tay nhau để cùng vượt qua những trận đấu ác liệt của chiến tranh. Chính tình yêu đã biến một cô Hợi hận “đàn ông” thành một cô gái thương người và giàu tình cảm: *“Ban đầu chỉ chấp nhận ảnh để giúp ảnh thoát khỏi căn bệnh ghê người. Miết rồi, con người thô bạo, bị mọi người sợ hãi, xa lánh ấy đã làm chị sống lại bao ước mơ, hy vọng, làm chị tìm lại cái tâm tính đàn bà tưởng đã vĩnh viễn chôn vùi...”* (Chu Lai, 1994). Cái thân thể mang hình hài con trai của Hợi cũng dần thay đổi trở nên nữ tính và duyên rũ hơn: *“Một buổi sáng ngủ dậy, dường như thấy khuôn ngực cô cao hơn một chút, dáng người thon hơn một chút, và cũng dịu buồn hơn một chút. Người chị đang từng ngày tiến đến sự giống nhau với cô em họ của mình”* (Chu Lai, 1994). Tình yêu có sức mạnh diệu kì, một cô gái lạnh lùng ngày nào trở nên đa cảm hơn, cô được yêu và biết yêu khiến tình người, tình đồng đội luôn đẹp hơn bao giờ hết.

Càng yêu bao nhiêu thì người ta càng dễ hụt hẫng bấy nhiêu, khi tình yêu vụt mất. Nhận được tin Tính chết, Hợi hoàn toàn tuyệt vọng, rời xa nơi gắn bó để dịu bớt đau thương: *“Anh ấy chết rồi chị không còn lí do gì để ở lại rình nữa, chị chỉ tiếc chưa kịp có đứa con với anh”* (Chu Lai, 1994). Bỏ lại sau lưng bao ước

mơ, danh dự, cô xã đội trưởng kiên cường ngày nào lại cất bước ra đi để người ngoài niềm đau khổ. Trong lá thư của Hợi để lại cho Ba Srong, ta thấy được tình yêu của cô dành cho Tính lớn lao đến dường nào: *“Chị là tên phản bội, tên chiêu hồi, con đào ngũ khốn nạn”* (Chu Lai, 1994). Chẳng phải sợ gian khổ, sợ cái chết mà Hợi chiêu hồi. Nếu sợ điều ấy thì cô đã ra đi từ lâu chứ không phải lúc Tính chết. Sự kiên gan, mạnh mẽ của cô nhưng vẫn không thắng nổi trước bi kịch tình yêu ập đến. Những ước mơ, khao khát về hạnh phúc gia đình bỗng vụt tắt đã gây ra vết thương tâm hồn sâu thẳm. Dù trốn chạy niềm đau nhưng cô cũng âm thầm làm giỗ để tưởng nhớ đến người yêu quá cô của mình: *“Một lần ghé lại tôi thấy Hợi đang âm thầm làm đám giỗ một mình. Trên bàn thờ không thấy hình ai, chỉ thấy có tấm ni lông đã cũ được gói gọn trong giấy bóng kính được đặt trong đó”* (Chu Lai, 1994). Chạy trốn đau thương nhưng không có nghĩa là xóa sạch mọi thứ. Hợi vẫn âm thầm tưởng nhớ người thương trong suốt quãng đời còn lại của mình. Có lẽ, trong thâm tâm Hợi đã xem Tính như một người chồng quá cố, một người bạn đời đã cùng cô nếm trải những sóng gió của cuộc đời. Với một tính cách dường như dị biệt nhưng Hai Hợi lại là con người tiềm ẩn những phẩm chất cao đẹp, chính tình yêu đã lột tả những tính cách thường ngày bị che lấp nơi cô.

Cũng đồng cảnh ngộ với Tính và Hợi, Thu và Tuấn cũng có mối tình

trương tự như thế. Hai người chẳng thân thiết, qua vài lần thoáng gặp mặt thế mà trong một đêm họ đã là của nhau. Hơn ai hết là cô giao liên, Thu biết được sự khốc liệt của cuộc chiến, sống ít mà chết nhiều, cô đã trao cho Tuấn nét ngây thơ của người con gái vì biết ngày mai anh phải ra trận: “*Tuấn đừng khinh tôi. Tôi không phải đứa con gái... Thấy Tuấn khổ quá, ngày mai lại lao vào chỗ chết nên tôi... Tôi không nỡ*” (Chu Lai, 1994). Xuất phát từ tình thương người và sự khao khát hạnh phúc của bản thân, Thu đã cho Tuấn và tự cho mình một cơ hội để thực hiện cái điều mà cô luôn hằng mong muốn. Mọi chuyện diễn ra đúng quy luật của nó, hai con người đến bên nhau bằng sự say mê mãnh liệt đã giúp họ mãn nguyện trong kiếp người đầy đau khổ của mình. Họ trân trọng giây phút hiện tại, dù ngoại cảnh có tác động ra sao nhưng vẫn cố sống cho trọn vẹn hạnh phúc của mình.

Chính giây phút thăng hoa của thể xác đã khiến Tuấn ghi tạc ơn của Thu vào tận đáy lòng mình. Anh nhận trách nhiệm đáng có của một người đàn ông với lời nguyện ước đá vàng bên nhau: “*Thu ơi đây là lần đầu tiên, đau, đau thế đấy nhưng nếu còn sống trở về, nhất định anh sẽ hỏi Thu làm vợ*” (Chu Lai, 1994). Được một cô gái ban cho “ân huệ” để sống hết phần người, Tuấn đã thật sự biến cái nhu cầu bản năng thành một tình yêu thật sự. Trong giây phút ngọt ngào ấy, anh cũng mơ ước về một gia đình hạnh phúc cùng với Thu, một người vợ xinh đẹp, nhân hậu. Dường

như mái ấm gia đình, hạnh phúc trong tương lai đã làm động lực để anh giành mạng sống lại từ tay thần chết. Nếu trước đây vì không chịu nổi sự khốc liệt của chiến tranh, nhiều lúc Tuấn muốn tìm đến cái chết hoặc tìm đến sự “què cụt”. Anh “mời gọi” bom đạn đến để vùi xác hoặc gây thương tật cho mình, nhưng khi có tình yêu xuất hiện, Tuấn đã có nguồn động lực to lớn để chiến đấu và chiến thắng. Anh phải cố sống để hưởng hạnh phúc tình yêu và mái ấm gia đình đang chờ đợi.

Thông thường, nhục dục là điều tầm thường đáng khinh bỉ, đó là cái bản năng át đi phần người chỉ dành cho những kẻ tiểu nhân, thấp hèn. Bằng ngòi bút nhân đạo của mình, Chu Lai đã khiến người đọc cảm thông hơn về cái bản năng của người lính trong chiến tranh. Trong một lần đánh trận Tám Tính bị thương nặng, những vết thương chí mạng tưởng rằng sẽ mang anh đi về bên kia thế giới, nhưng với cái bản năng tình dục mạnh mẽ của mình đã giúp anh hồi sinh nhanh chóng: “*Cuộc đời còn đang đẹp thế, đàn bà con gái còn nhiều quá trời, thom tho thế, chết uổng lắm, ráng mà sống, sống què quặt cũng được...*” (Chu Lai, 1994). Nếu chẳng có căn bệnh “vồ gái” tiềm ẩn thì Tính đã không có động lực để vượt qua hoàn cảnh ngặt nghèo như thế. Cái tính cách tưởng chừng như thấp hèn kia dần dần đã chuyển hóa thành một tâm hồn cao thượng. Để trả ơn cho người cứu tử, sau khi hồi phục, Tính đã tu tâm sửa tánh để tự cai cho mình căn bệnh quái gở: “*Vì tấm lòng của người mẹ đỡ*

đầu, tao cắn răng chừa. Bắt đầu thì khổ sở lắm. Như cái đĩa lên con nghiên thuốc phiện, ngủ không được, ăn không được, bấp thịt oải ra, thần kinh nhão nhoét, chẳng thiết ăn gì nữa” (Chu Lai, 1994). Chính sự mang ơn đã đánh thức phần người còn sống dậy trong Tính để anh hoàn thiện nhân cách mà hướng đến một tình yêu cao đẹp.

Bằng sự đổi mới tư duy nghệ thuật và qua lời văn sắc bén của mình, Chu Lai đã mang đến cho chúng ta những “mảng màu” mới về đề tài chiến tranh. Khát vọng tình yêu và hạnh phúc gia đình của người lính được khai thác với cái nhìn đa diện. Tình yêu bằng sự thanh cao thuần khiết thì đáng trân trọng còn bằng sự nhục dục và bản năng cũng không nên lên án, chỉ trích nếu trong một khuôn khổ chấp nhận được. Sự cho và nhận của tình yêu nơi chiến trường là điều rất nhân đạo. Hiểu được điều này chúng ta càng trân trọng và cảm thông hơn với những gian khổ và khắc nghiệt mà người lính phải trải qua trong cuộc chiến.

Như vậy, bằng ngòi bút tài hoa của mình, Chu Lai đã xây dựng thành công những nhân vật nếm trải tạo nhiều sức hút và gây ám ảnh trong lòng người đọc. Từng hoàn cảnh khác nhau, nhân vật tự mình nếm trải những cảm xúc hỗn tạp: Yêu thương, ngọt ngào và những cay đắng, nghiệt ngã của cuộc sống mang lại. Hoàn cảnh ấy được đặt trong những khía cạnh đa diện của cái thiện - ác, tốt - xấu, khoan dung - hẹp hòi. Những nhân vật tiêu biểu như Hùng, Sương, Hai Hối,

Tám Tính, Tuấn, Thu ta thấy được sự ác liệt của cuộc chiến tranh bạo tàn đã cướp đi những hạnh phúc, quyền tự do vốn có của con người, những mối tình trong sáng, tươi đẹp nhưng mãi không đến được bến bờ hạnh phúc.

3. KẾT LUẬN

Qua nhân vật nếm trải, Chu Lai đã gửi đến độc giả những thông điệp rất sâu sắc về chiến tranh và tình người. Cũng giống như nhà văn Bảo Ninh đã lên án gay gắt về chiến tranh: “*Chiến tranh dù chính nghĩa hay phi nghĩa thì cũng đều gây ra mất mát đau thương*” (Bảo Ninh, 2006). Bị kịch ấy, không chỉ xảy ra trong thời chiến mà những hệ lụy về sau của nó cũng thật bi thảm. Nhận thức được điều này, mỗi người cần thấy được trách nhiệm của mình với quê hương đất nước. Phải biết trân trọng nền hòa bình mà thế hệ trước đã đổ biết bao xương máu để tạo dựng, đồng thời không ngừng học tập để xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp và luôn nâng cao cảnh giác trước các thế lực thù địch.

Bên cạnh đó, Chu Lai cũng muốn nhắc nhở con người phải trân trọng quá khứ và hãy sống đúng là chính mình. Dù quá khứ có đau thương nhưng chính nó đã nuôi ta khôn lớn. Hiện tại có ấm êm, hạnh phúc cũng đừng quên những ngày tháng gian khổ. Hãy là một người nghĩa tình, sống có trước sau để tâm hồn luôn trong sáng. Ngoài ra, nhà văn còn muốn nhắc nhở về tình người, tình đồng chí, đồng đội là những tình cảm thiêng mà chúng ta cần trân trọng, không ai có thể

sống tốt nếu chỉ xây dựng cho mình một “ốc đảo” lẻ loi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo Ninh, 2006. Nỗi buồn chiến tranh Nxb. Văn học.
2. Chu Lai, 1994. Ăn mày dĩ vãng. Nxb. Hội Nhà văn.
3. Hà Minh Đức, 2003. Lí luận văn học. Nxb. Giáo dục.
4. Lê Lưu Oanh, Phạm Đăng Dư, 2008. Lí luận văn học. Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. Lê Tiên Dũng, 1991. Tìm hiểu tác phẩm văn học. Nxb. Tổng hợp Sông Bé.
6. Nguyễn Văn Long, Lê Nhân Thìn, 2009. Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy. Nxb. Giáo dục.
7. Phương Lưu, 1997. Lí luận văn học. Nxb. Giáo dục.
8. Phương Lưu, 2002. Lí luận văn học. Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
9. Trần Đình Sử, 2014. Lí luận văn học, tập 2, (Tác phẩm và thể loại văn học). Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội.

EXPERIENCED CHARACTER IN CHU LAI’S NOVEL “AN MAY DI VANG”

Phan Van Tien and Phan Mong Giup
Faculty of Linguistics and Vietnamese Literature
(Email: phanvantien1984@gmail.com)

ABSTRACT

An experienced character is one of the fundamental characteristics of the novel genre. This kind of character has experiences and suffered the ups and downs of life. This research was conducted to clarify the manifestations’ the experienced character which are the various fates of soldiers during and after the war in Chu Lai’s “An may di vang” novel. During the war, their dreams and loves were interrupted and interfered by the severity of the battlefield but soldiers still flare up the intense fire of a longing for love couples and family happiness. That is the soldiers’ motivation and power to fight and win. After the war, the soldiers’ lives will be happier, but the after-effects of the fighting in the battlefield make their lives deadlocked and they have to make a long journey to recollect the past to somewhat soothe their grim present. Contrary to the soldiers making the journey to recollect the past, there are soldiers who lose themselves and flee from the past to pursue fame and power in the present life. By studying the experienced character, we can deeply understand the fierceness of the war and the sacrifice of the soldiers. In addition, we have a deeper understanding about the dark sides of the market economy which has affected human personality.

Keywords: *An may di vang novel, experienced character.*